

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 16-12-2020.

V/v: “Tranh chấp chia tài sản
chung sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Đỗ Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 07/2020/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 739A/2020/HNGĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972, có mặt

- Bị đơn: Anh Phan Cao H, sinh năm 1972, có mặt

Cùng trú tại: xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND Tp Q – tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tôn T, vắng mặt

Địa chỉ: YY Nguyễn H, Tp Q, tỉnh Bình Định

2. Ông Phan Văn Q, sinh năm 1931

Cư trú tại: XX Đ, Tp Q, tỉnh Bình Định

3. Bà Cao Thị Y, sinh năm 1943 (chết năm 2016)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Cao Thị Y

3.1 Ông Phan Văn Q, sinh năm 1931

3.2 Anh Phan Cao H1, sinh năm 1968, có mặt

Cùng trú tại: XX Đ, Tp Q, tỉnh Bình Định

3.3. Anh Phan Cao Đ, sinh năm 1969

Cư trú tại: Lô NN Lê Thanh N , Tp Q, tỉnh Bình Định

3.4 Chị Phan Cao Thị Thanh P, sinh năm 1970

Cư trú tại: AAA H, Tp Q, tỉnh Bình Định

3.5 Anh Phan Cao H, sinh năm 1972, có mặt

Cư trú tại: xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định.

3.6 Chị Phan Cao Thị Thanh T, sinh năm 1974

Cư trú tại: BB L, Tp Q, tỉnh Bình Định

3.7 Chị Phan Cao Thị Thanh V, sinh năm 1976

Cư trú tại: Bùi Đức S, phường Đ, Tp Q, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn Q, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V – anh Phan Cao H1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày: Chị và anh Phan Cao H kết hôn từ năm 1993, đến ngày 17/6/2014 vợ chồng ly hôn theo bản án số 399/2014/HNGĐ-ST của Tòa án Nhân dân thành phố Q.

Về tài sản chung : Sau khi kết hôn vợ chồng chị P anh H sống chung với gia đình cha mẹ chồng là ông Phan Văn Q và bà Cao Thị Y tại V/2 Trần Hưng Đạo Tp Q. Đến khoản đầu năm 2010, nhà nước giải tỏa làm đường Nguyễn Tất T nôi dài, nên thu hồi đất tại V/2 Trần Hưng Đạo Tp Q, ông Q, bà Y được Nhà nước cấp lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B - Đảo 1, Bắc Sông H, Tp Q, có diện tích 76,50m² (theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của UBND Thành phố Q) nay là xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định) có tứ cận: Đông giáp đường số 6; Tây giáp khu

QHDC; Nam giáp lô đất số 36Đ4; Bắc giáp lô đất số 38Đ4 sau khi được Nhà nước cấp đất, ông Q, bà Y cho vợ chồng chị, khi cho chỉ nói miệng, không có giấy tờ gì, đến khoản tháng 02/2010 chị và anh H bán cho ông Phan Cao H lô đất tại lô số 32 đường số 7 Bắc sông H - Tp Q (đất do nhà nước cấp cho vợ chồng chị), với giá 640.000.000đ, chị đưa cho bà Y 50.000.000đ để chữa bệnh, giao cho anh H đưa cho bà Y 200.000.000đ để làm giấy tờ nhà đất, còn lại chị và anh H bỏ thêm tiền khoảng hơn 500.000.000đ để xây dựng nhà, bà Y góp vào khoản 380.000.000đ từ nguồn tiền Nhà nước đền bù giải tỏa. Tổng cộng xây nhà khoảng gần 1.000.000.000đ. Tài sản nhà và đất tọa lạc tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của vợ chồng. Nay chị và anh H đã ly hôn, chị yêu cầu chia nhà và đất mỗi người ½, chị là người nhận nhà và đất, thanh toán lại cho anh H trị ½ nhà và đất trên theo giá trị định giá.

Trong thời gian chị và anh H còn là vợ chồng, chị có nợ bà Y 2 chỉ vàng y 9999 và 61.000.000đ nay chị đồng ý trả cho bà Y.

Tại phiên Tòa hôm nay chị P yêu cầu ông Q và bà Y chi trả tiền công sức đóng góp xây dựng nhà và giữ gìn nhà và đất là: 300.000.000đ

* **Bị đơn anh Phan Cao H trình bày:** Về quan hệ hôn nhân, theo chị P khai là đúng, hiện nay anh và chị P đã ly hôn. Về tài sản chung: Nguồn gốc lô đất có nhà tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là của cha mẹ anh là ông Q, bà Y, khoảng đầu năm 2010 nhà nước giải tỏa làm đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thu hồi đất tại V/2 Trần Hưng Đạo Tp Q, ông Q, bà Y được Nhà nước cấp lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo 1, Bắc Sông Hà Thanh, Tp Q, có diện tích 76,50m² (theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của UBND Tp Q) Sau khi được nhà nước cấp lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo 1, Bắc sông Hà Thanh, Tp Q (Nay là xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định) có diện tích 76,50m², tứ cận: Đông giáp đường số 6; Tây giáp khu QHDC; Nam giáp lô đất số 36Đ4; Bắc giáp lô đất số 38Đ4, ông Q, bà Y cho vợ chồng anh, nhưng chỉ nói miệng chứ không có giấy tờ gì. Hiện nay ông Q, bà Y còn nợ tiền sử dụng của lô đất trên 179.000.000đ và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn tiền cất nhà là tiền của bà Cao Thị Y nhận tiền Nhà nước đền bù, đưa cho anh lần 01 là : 450.000.000đ, lần 02 khoản 370.000.000đ, tiền bán phế liệu của nhà cũ 30.000.000đ và nhà nước hỗ trợ thêm 20.000.000đ, anh đứng ra xây nhà, Tổng cộng tiền xây cất nhà khoản: 870.000.000đ. Nhà và đất tọa lạc tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là của ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y, không phải tài sản chung của vợ chồng nên anh không có ý kiến gì. Số tiền 200.000.000đ anh nhận từ chị P, anh chưa làm giấy tờ nhà đất.

Trước đây chị P có nợ bà Y 2 chỉ vàng y loại vàng 9999 và 61.000.000đ, đây là nợ riêng của chị P, nay chị P phải trả lại 2 chỉ vàng y 9999 và 61.000.000đ cho bà Y.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền cho ông Q, anh Đ, chị P, chị T, chị V và kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Y anh Phan Cao H trình bày:**

Cha mẹ anh là ông Q và bà Y sinh ra 06 người con là anh Phan Cao H, Phan Cao Đ, Phan Cao Thị Thanh P, Phan Cao H, Phan Cao Thị Thanh T, Phan Cao Thị Thanh V. Nguồn gốc đất lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo1, Bắc sông Hà Thanh, Tp Q, (Nay là xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định) có diện tích 76,50m² , tứ cận: Đông giáp đường số 6; Tây giáp khu QHDC; Nam giáp lô đất số 36Đ4; Bắc giáp lô đất số 38Đ4, là do Nhà nước giải tỏa nhà V/2 Trần Hưng Đạo, Tp Q của cha mẹ anh là ông Q, bà Y và được Nhà nước cấp 01 lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo1, Bắc sông Hà Thanh, sau đó ông Q, bà Y xây nhà, hiện trạng như hiện nay, ông Q, bà Y còn nợ tiền thuế lô đất trên của nhà nước là: 179.000.000đ; Nguồn tiền cất nhà là tiền của ông Q và bà Y nhận tiền Nhà nước đền bù 02 lần, lần một là : 450.000.000đ, lần hai khoảng 370.000.000đ, tiền bán phế liệu của nhà cũ 30.000.000đ và nhà nước hỗ trợ thêm 20.000.000đ, tổng cộng số tiền bỏ ra xây cất nhà khoản 870.000.000đ. Nhà và đất tọa lạc tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là của ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y, khi xây dựng nhà anh H chỉ là người trông coi xây nhà. Nay chị P, anh H ly hôn, mẹ anh là bà Y (đã chết), ông Q và các anh chị em là người kế thừa quyền lợi của bà Y, yêu cầu trả lại cho ông Q, bà Y.

Trước đây chị P có nợ bà Y 2 chỉ vàng y loại 9999 và 61.000.000đ, nay cha anh và các anh chị em là người kế thừa quyền lợi của mẹ anh (bà Y) yêu cầu chị P trả 2 chỉ vàng 9999 và 61.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Đại diện theo ủy quyền của UBND Tp Q, ông Ngô Tôn T trình bày: Ngày 10/03/2010 UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định số 492/QĐ-CTUBND về việc giao đất tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa để xây dựng đường Nguyễn Tất Thành nổi dài. Theo đó ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y được giao lô đất 27 Đ4, diện tích 76,5 m² với giá trị tiền sử dụng đất ông Q, bà Y phải nộp là 179.775.000đ.

Ngày 18/3/2010 UBND Tp Q ban hành quyết định số 1300/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ gia đình ông Phan Văn Q và bà Cao Thị Y để xây dựng nhà ở do GPMB xây dựng đường Nguyễn Tất Thành, Tp Q: Giao lô đất 27 Đ4, diện tích 76,5 m² mặt tiền đường số 6, lộ giới 19,9m thuộc khu quy QHDC B- Đảo 1 Bắc sông Hà Thanh, phường Đ, Tp Q.

Ngày 02/11/2015 Chi cục thuế Tp Q có thông báo số 1084/TB-CCT thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đối với ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y với số tiền là 1.301.000đ. Ngày 02/01/2015 chi cục thuế Tp Q có thông báo số:10842/TB-CCT thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y với số tiền là 179.775.000đ. Tuy nhiên đến nay hộ ông Q bà Y vẫn chưa nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất. Sau khi ông Q, bà Y hoàn thành nghĩa vụ tài chính Phòng tài nguyên môi trường Tp Q giao quyết định gốc số: 1300/QĐ-UBND ngày 18/3/2010

của UBND Tp Q về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Q, bà Y thông qua Phòng một cửa UBND Tp. Sau khi nhận Quyết định ông Q, bà Y nộp hồ sơ phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tp Q để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, ngoài ra UBND thành phố Q không yêu cầu gì khác.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 739A/2020/HNGĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng các điều 123, 129, 459, 219, 212 khoản 4 Điều 213, 463, 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 122, 134, 146 của Bộ luật dân sự năm 2005. điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Hôn nhân và Gia đình 2000; khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Tuyên xử:

1. Hợp đồng tặng cho lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo1, Bắc sông Hà Thanh, nay là số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định giữa vợ chồng ông Phan Văn Q bà Cao Thị Y và anh Phan Cao H chị Nguyễn Thị Kim P chưa hoàn thành.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Phượng cho rằng lô đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của chị và anh H trong thời kỳ hôn nhân.

3. Ngôi nhà xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của vợ chồng bà Cao Thị Y, ông Phan Văn Q và anh Phan Cao H, chị Nguyễn Thị Kim P.

4. Buộc chị Nguyễn Thị Kim P và anh Phan Cao H giao nhà và đất tọa lạc tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng bà Cao Thị Y, ông Phan Văn Q nhưng hiện nay bà Y đã chết nên tạm giao cho ông Phan Văn Q, anh Phan Cao H1, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V là các đồng thừa kế của bà Y tạm nhận và quản lý.

- Ông Phan Văn Q và anh Phan Cao H1, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 213.770.500 đ và 30.000.000đ (tiền tính công sức đóng góp tài sản xây dựng nhà).

Ông Phan Văn Q và anh Phan Cao H1, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phan Cao H số tiền 213.770.500 đ và 30.000.000đ (tiền tính công sức đóng góp tài sản xây dựng nhà).

- Anh Phan Cao H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 100.000.000đ.

- Chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Q bà Y số tiền 61.000.000đ và 2 chỉ vàng 9999, nhưng hiện nay bà Y đã chết nên tạm giao số tài sản này cho Phan Văn Q và anh Phan Cao H1, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí định giá, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 7/8/2020 và ngày 04/9/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung như sau:

- Yêu cầu chấp nhận việc ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y tặng cho lô đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định cho anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Kim P;

- Nhà, đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Kim P;

- Chị Nguyễn Thị Kim P yêu cầu được nhận nhà, đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định và thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất cho anh H.

- Yêu cầu tính công sức đóng góp xây dựng nhà của chị là 15.000.000đ/tháng x 20 tháng = 300.000.000 đồng và chị đã bỏ ra 30.000.00đ sửa chữa, làm thêm sau khi chị và anh H đã ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo và bổ sung kháng cáo yêu cầu tính công sức đóng góp xây nhà thêm 100.000.00đ, tổng cộng là 400.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo nguyên đơn. Công nhận nhà, đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của anh H, chị P. Hiện chị P đang sử dụng nhà nên đề nghị giao nhà, đất tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định sử dụng, chị P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Q, bà Y giá trị nhà là 316.656.000đ, trả cho bà Y 02 chỉ vàng 9999 và 61.000.000đ; chị P thanh toán $\frac{1}{2}$ giá

trị đất, 213.770.500đ giá trị nhà và 30.000.000đ công sức giám sát, xây dựng nhà cho anh H. Anh H có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền 100.000.000đ tiền chị P đưa cho anh H để đưa bà Y làm giấy tờ nhà nhưng anh H không đưa cho bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, chị P đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2010, Nhà nước giải tỏa làm đường Nguyễn Tất T nổi dài, nên thu hồi đất tại V/2 Trần Hưng Đạo, Tp Q của vợ chồng ông Phan Văn Q và bà Cao Thị Y. Ông Q, bà Y được Nhà nước cấp lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo 1, Bắc Sông Hà Thanh, Tp Q, có diện tích 76,50m² (theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của UBND Tp. Q) nay là xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định) có tứ cận: Đông giáp đường số 6; Tây giáp khu QHDC; Nam giáp lô đất số 36Đ4; Bắc giáp lô đất số 38Đ4. Sau khi được cấp đất tái định cư này, vợ chồng ông Q, bà Y cho vợ chồng anh Phan Cao H và chị Nguyễn Thị Kim P lô đất trên nhưng việc tặng cho này chỉ nói miệng mà không lập thành văn bản tặng cho và việc này các bên đều thừa nhận. Hiện nay ông Q, bà Y còn nợ tiền sử dụng đất 179.775.000đ.

[3] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim P thấy rằng: Theo quy định tại các Điều 122,134,146 của Bộ Luật dân sự năm 2005, khoản 1 Điều 129 Luật Đất đai năm 2003, điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 thì việc tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất phải lập thành văn bản và phải có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật và phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai. Hơn nữa, theo quy định tại khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai và Nghị định 45/ 2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất, thì người sử dụng đất phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải thực hiện xong nghĩa vụ tài chính trước khi thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp. Tuy nhiên đến hiện nay ông Q, bà Y chưa thực hiện xong nghĩa vụ đóng tiền sử dụng đất là 179.775.000đ. Như vậy việc vợ chồng ông Q, bà Y cho lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo1, Bắc sông Hà Thanh,

Tp Q cho chị P, anh H là chưa đúng quy định của pháp luật, hiện nay chưa nộp thuế đất cho UBND thành phố Q, nên việc giữa ông Phan Văn Q và bà Cao Thị Y cho lô đất nói trên cho anh Phan Cao H và chị Nguyễn Thị Kim P chưa hoàn thành vì vậy lô đất đang tranh chấp không phải là tài sản chung của anh H, chị P. Do đó kháng cáo của chị P yêu cầu chấp nhận việc ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y tặng cho lô đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định cho anh Phan Cao H và chị Nguyễn Thị Kim P, yêu cầu công nhận nhà, đất nói trên là tài sản chung của anh Phan Cao H và chị Nguyễn Thị Kim P và yêu cầu được nhận nhà, đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định và thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất cho anh H là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu tính công sức đóng góp xây dựng nhà của chị Nguyễn Thị Kim P là $15.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 300.000.000 \text{ đồng}$, kháng cáo bổ sung thêm $100.000.000\text{đ}$ tổng cộng là $400.000.000\text{đ}$ và chị đã bỏ ra $30.000.00\text{đ}$ sửa chữa, làm thêm sau khi chị và anh H đã ly hôn, thấy rằng: Các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp thì ngôi nhà xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định được xây trong vòng 04 tháng nên yêu cầu của chị P đề nghị tính công sức đóng góp là 15 tháng là không có cơ sở, hơn nữa kể từ khi ngôi nhà này được xây xong cho đến nay chị và anh H đã khai thác sử dụng, ông Q, bà Y không sử dụng căn nhà này nên việc chị yêu cầu tính công sức đóng góp xây nhà 15 tháng là không phù hợp. Đối với nội dung chị bỏ ra $30.000.00\text{đ}$ sửa chữa, làm thêm sau khi chị và anh H đã ly hôn, vấn đề này cấp sơ thẩm đã xem xét đưa toàn bộ giá trị tài sản gắn liền với đất theo Biên bản định giá ngày 04/6/2020 và chị P thống nhất giá trị nhà là $744.198.000\text{đ}$ nên yêu cầu này của chị là không có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P không được chấp nhận nên chị P phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

[5] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là chưa phù hợp với nhận định trên của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59, 63 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 739A/2020/HNGĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Áp dụng các điều 123, 129, 459, 219, 212; khoản 4 Điều 213, 463, 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Các điều 122, 134, 146 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và Nghị Định 43/2014/NĐ-CP; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Tuyên xử:

1. Hợp đồng tặng cho lô đất số 37Đ4 khu quy hoạch dân cư B- Đảo1, Bắc sông Hà Thanh, nay là số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định giữa vợ chồng ông Phan Văn Q, bà Cao Thị Y và anh Phan Cao H, chị Nguyễn Thị Kim P chưa hoàn thành.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Phượng cho rằng lô đất số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của chị và anh Phan Cao H trong thời kỳ hôn nhân.

3. Ngôi nhà số xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của vợ chồng bà Cao Thị Y, ông Phan Văn Q và anh Phan Cao H, chị Nguyễn Thị Kim P.

4. Buộc chị Nguyễn Thị Kim P và anh Phan Cao H giao nhà và đất tọa lạc tại xx Hoàng Minh T, Tp Q, tỉnh Bình Định cho vợ chồng bà Cao Thị Y, ông Phan Văn Q quản lý, sử dụng. Hiện nay bà Y đã chết nên ông Phan Văn Q và các con bà Y là anh Phan Cao H1, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V là các đồng thừa kế của bà Y quản lý, sử dụng.

- Ông Phan Văn Q và anh Phan Cao H, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 213.770.500 đ (Hai trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng) và 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền tính công sức đóng góp tài sản xây dựng nhà. Tổng cộng là 243.770.500đ ((Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng)).

Ông Phan Văn Q và anh Phan Cao H, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phan Cao H số tiền 213.770.500 đ (Hai trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng) và 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) công sức đóng góp tài sản xây dựng nhà. Tổng cộng là 243.770.500đ ((Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng).

- Anh Phan Cao H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Q bà Y số tiền 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng) và 02 chỉ vàng 9999, nhưng hiện nay bà Y đã chết nên giao số tài sản này cho ông Phan Văn Q và những người thừa kế của bà Y là ông Q, anh Phan Cao H, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V.

3. Về chi phí định giá : Số tiền chi phí thẩm định giá đất và nhà 6.000.000đ. Chị P phải chịu 2.500.000đ, anh H phải chịu 2.500.000đ, vợ chồng bà Y phải chịu 1.000.000đ; Chị P đã tạm ứng trước 6.000.000đ và đã chi xong nên anh H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị P 2.500.000đ ; Ông Phan Văn Q, anh Phan Cao H1, anh Phan Cao Đ, chị Phan Cao Thị Thanh P, anh Phan Cao H, chị Phan Cao Thị Thanh T, chị Phan Cao Thị Thanh V là các đồng thừa kế của bà Y có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim P số tiền 1.000.000đ.

4. Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $10.688.525đ + 3.683.500đ + 300.000đ = 14.672.025đ$, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.236.000đ, theo biên lai số 010394 ngày 28/02/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp Q nên chị P còn phải nộp: 5.436.025đ (năm triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Anh Phan Cao H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.688.525đ (Mười lăm triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng).

- Bà Y, ông Q là người cao tuổi nên được miễn án phí .

Hoàn trả cho bà Y, ông Q 9.941.000đ, theo biên lai số 010465 ngày 20/3/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp Q.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008498 ngày 23/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Q;
- TAND Tp Q;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

